

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Quốc Dân
2. Mã chứng khoán: NVB
3. Mã số doanh nghiệp: 1700169765
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
5. Điện thoại: 02462693355 Fax: 02462693535
6. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Tạ Kiều Hưng – Tổng Giám đốc
7. Loại công bố thông tin:

☐ Định kỳ ☐ Bất thường ☒ 24h ☐ Theo yêu cầu

8. Nội dung công bố thông tin:

Ngày 21/10/2025, NCB ban hành Nghị quyết HĐQT v/v thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ (chi tiết theo Quyết định đính kèm).

9. Thông tin này đồng thời được công bố trên Website: <https://www.ncb-bank.vn/vi/nha-dau-tu/>

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPHS.

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Tạ Kiều Hưng

Số: 1239/2025/NQ-HĐQT.NCB

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 321/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2025;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 396/2025/NQ-HĐQT.NCB ngày 15/04/2025; số 616/2025/NQ-HĐQT.NCB ngày 10/06/2025; số 625/2025/NQ-HĐQT.NCB ngày 12/06/2025; số 706/20254/NQ-HĐQT.NCB ngày 30/06/2025;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị NCB;
- Căn cứ Công văn số 3851/UBCK-QLCB ngày 28/07/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 1238/2025/BBKP-HĐQT ngày 21/10/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ với các nội dung như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quốc Dân.
2. Mã cổ phiếu: NVB.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành: 1.177.984.751 cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu chào bán: 750.000.000 cổ phiếu.
7. Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 750.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán. Trong đó:
 - Nhà đầu tư trong nước: 750.000.000 cổ phiếu;
 - Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 0 cổ phiếu.
8. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thành công theo mệnh giá: 7.500.000.000.000 đồng.
9. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
10. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 7.500.000.000.000 đồng.



11. Tổng chi phí: 0 đồng.
- Phí phân phối cổ phiếu: 0 đồng.
 - Chi phí khác: 0 đồng.
12. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 7.500.000.000.000 đồng.
13. Ngày kết thúc đợt phát hành: Ngày 20/10/2025.
14. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, trừ trường hợp việc chuyển nhượng được thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Thông qua Danh sách nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu của đợt chào bán tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này. Trong đó, 17 nhà đầu tư tham gia mua cổ phần theo đúng số lượng cổ phần đề nghị mua.

Điều 3: Thông qua việc thực hiện các thủ tục thay đổi mức vốn điều lệ của NCB với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4: Thông qua việc đăng ký cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số cổ phiếu mới phát hành.

Điều 5: Giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị triển khai báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và tiến hành các thủ tục thay đổi mức vốn điều lệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, thực hiện thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu mới phát hành tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các công việc có liên quan khác để hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Ngân hàng.

Điều 6: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21/10/2025.

Điều 7: Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của NCB./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Tổng giám đốc;
- K.QUẢN;
- Lưu VP HĐQT, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BUI THI THANH HUONG

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA MUA CỔ PHIẾU ĐỢT CHÀO BÁN CỔ
PHIẾU RIÊNG LẺ NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN**

(Đính kèm Nghị quyết số 1239/2025/NQ-HĐQT.NCB ngày 21/10/2025)

TT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác / Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Đối tượng		Số cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (*)	Số cổ phiếu dự kiến được phân phối	Số cổ phiếu thực tế được phân phối	Tổng số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (**)
			Nhà đầu tư (NĐT) chiến lược/ NĐT chuyên nghiệp	NĐT nước ngoài/ Tổ chức kinh tế có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/ NĐT trong nước					
1	Lê Thị Thu Hằng		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.548.884	37.244.451	37.244.451	95.793.335	4,97%
2	Nguyễn Minh Anh		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.500.000	37.245.805	37.245.805	95.745.805	4,97%
3	Nguyễn Đức Anh		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.356.806	37.154.633	37.154.633	95.511.439	4,95%
4	Bùi Thị Thanh Hương		NĐT chuyên nghiệp	Không	56.329.164	36.021.306	36.021.306	92.350.470	4,79%
5	Dương Thế Bằng		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.500.000	37.245.805	37.245.805	95.745.805	4,97%
6	Vương Khả Huân		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.500.000	37.245.805	37.245.805	95.745.805	4,97%
7	Vương Khả Nguyên		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.500.000	37.245.805	37.245.805	95.745.805	4,97%
8	Đặng Thị Thùy Nhung		NĐT chuyên nghiệp	Không	0	57.839.543	57.839.543	57.839.543	3,00%
9	Nguyễn Xuân Trường		NĐT chuyên nghiệp	Không	57.744.181	36.764.590	36.764.590	94.508.771	4,90%
10	Nguyễn Hoàng Anh Quân		NĐT chuyên nghiệp	Không	39.888.556	55.856.565	55.856.565	95.745.121	4,97%
11	Lê Thúy Thanh Bình		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.282.279	37.107.177	37.107.177	95.389.456	4,95%
12	Vũ Thị Tuyền		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.500.000	37.245.805	37.245.805	95.745.805	4,97%
13	Nguyễn Thị Hoàng Yến		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.537.800	37.245.805	37.245.805	95.783.605	4,97%
14	Mạnh Xuân Thuận		NĐT chuyên nghiệp	Không	27.744.181	54.195.171	54.195.171	81.939.352	4,25%
15	Nguyễn Văn Hiệp		NĐT chuyên nghiệp	Không	14.173.592	68.729.752	68.729.752	82.903.344	4,30%
16	Hoàng Minh Vỹ		NĐT chuyên nghiệp	Không	6.195.578	75.000.000	75.000.000	81.195.578	4,21%
17	Nguyễn Thị Thanh Trúc		NĐT chuyên nghiệp	Không	49.524.249	30.611.982	30.611.982	80.136.231	4,16%

(*) căn cứ danh sách cổ đông do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 30/09/2025;

(**) tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán.

